

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Vũ Xuân Quảng.**

Bà: **Nguyễn Thị Hà.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 18/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Nông H, sinh ngày 06/12/1990 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Hoàng Thị B; Vợ: chị Lộc Thị M; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 02 (ngày 08/7/2019 bị Công an xã Ngh, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 14/QĐ-XPHC); 03/9/2019 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 395A/QĐ-XPHC); Nhân thân: Ngày 12/6/2006, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn); Ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 14/2019/HS-ST); Ngày

21/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 02/2020/HS-ST);

Bị cáo đang chấp hành án của bản án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh **Triệu Tiến M**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Hoàng Nông H1**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1 - Anh Triệu Văn Ph, sinh năm 1985; Vắng mặt.

2 - Anh Triệu Tiến B, sinh năm 1986; Vắng mặt.

3 - Anh Triệu Đình L, sinh năm 1986; Vắng mặt.

4 - Anh Đặng Khải T, sinh năm 1988; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2019, Hoàng Nông H từ nhà thuộc thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô (xe mô tô này bị cáo tự ý lấy của em trai là Hoàng Nông H1 để sử dụng) đến nhà Triệu Văn Q ở thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn chơi nhưng Q không ở nhà nên H một mình điều khiển xe vào thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua lợn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H vào đến thôn N, xã Y hỏi mua lợn nhưng không mua được nên H quay về. Đi được một đoạn, H thấy một nhà mở cửa nên H dừng xe và lên nhà để hỏi mua lợn. H vào nhà thấy Triệu Tiến M đang nằm trên giường một mình. H gọi M dậy và hỏi “*Nhà có lợn bán không?*”, M trả lời “*Không có*” H ra ngoài chuồng lợn nhìn, sau đó quay lại chỗ M đang nằm và hỏi mượn M chiếc đèn pin. M đưa đèn pin cho H xong ra ngoài cửa nhà ngồi. H ở trong nhà một mình đứng soi gương trước tủ ti vì gần chiếc giường M vừa nằm. Sau đó H đặt đèn pin ở tủ và quay người lại định đi ra ngoài thì nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, màn hình cảm ứng đặt trên giường. Lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, quan sát thấy M đang ngồi ngoài cửa và không để ý H, H liền cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần đằng sau phía bên phải đang mặc và ra khỏi nhà. Ra đến cửa, H nói với M “*Thôi, anh về đây*” và đi xuống đường, điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến cầu treo thuộc thôn N, xã Y, huyện B, H nhìn thấy Triệu Tiến B đang quay ngang xe mô tô chặn đường H, nhìn đằng sau H thấy M cùng hai người nữa đang đi xe máy đuổi theo, lúc này H nghĩ hành vi trộm cắp

điện thoại của mình đã bị M phát hiện nên H rút chiếc điện thoại đã lấy ở nhà M trong túi quần đằng sau vứt xuống vệ cỏ cạnh đường. Khi M và những người đó đến hỏi H về việc có được lấy trộm điện thoại của M không thì H không thừa nhận vì lo sợ M và những người đó sẽ đánh H. Sau khi Công an xã Y xuống làm việc thì H đã thừa nhận hành vi được trộm cắp chiếc điện thoại của M và tự nguyện chỉ vị trí nơi H vứt chiếc điện thoại để mọi người tìm thấy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng có giá trị là 4.583.000^d (*Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBB ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Nông H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Nông H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Nông H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Nông H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Nông H từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số: 02/2020/HSST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh xác định bị cáo thuộc hộ nghèo và không có tài sản gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện B đã xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Nông H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Nông H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân

dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để chiếm đoạt của Triệu Tiến M chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo có giá trị là 4.583.000^d (*Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Ngày 12/6/2006, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn); Ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 14/2019/HS-ST); Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 02/2020/HS-ST);

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án; Bị cáo có 02 tiền sự (ngày 08/7/2019 bị Công an xã Ngh, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 14/QĐ-XPHC); ngày 03/9/2019 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 395A/QĐ-XPHC).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 14/2019/HS-ST ngày 02/10/2019, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; Bản án số: 02/2020/HS-ST, ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chịu hình phạt là 12 tháng tù; Do thời điểm bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật lần này các bản án nêu trên chưa có hiệu lực pháp luật nên không tính là tiền án đối với bị cáo. Tại phiên tòa xét xử bị cáo ngày hôm nay các bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét

xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Nông H.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh thể hiện bị cáo thuộc hộ nghèo và không có tài sản nên không cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng thuộc quyền sở hữu của Triệu Tiến M và 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-547.28 thuộc quyền sở hữu của Hoàng Nông H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an huyện B đã trả lại tài sản cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo đã sử dụng chiếc mô tô biển kiểm soát 97B1-547.28 thuộc quyền sở hữu của Hoàng Nông H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Hoàng Nông H không biết việc bị cáo lấy xe của mình để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Nông H là có căn cứ pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nông H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Nông H 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại Bản án số: 02/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Hoàng Nông H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án ngày 21/11/2019.

2 - Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Hoàng Nông H.

3 - Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn